

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ HỒ SƠ MINH CHỨNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THEO CHUẨN AUN - QA¹

ThS. Nguyễn Văn Hiệp, ThS. Trần Đình Anh Huy,
ThS. Nguyễn Danh Minh Trí, ThS. Nguyễn Tấn Công
Trường Đại học KHXX&NV, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Hòa vào xu thế hội nhập quốc tế và khẳng định chất lượng giáo dục, bên cạnh việc từng bước nâng cao chất lượng giảng viên, cơ sở vật chất, cải tiến chương trình đào tạo,... hiện nay các trường cũng đã quan tâm nhiều hơn đến vấn đề kiểm định chất lượng. Bên cạnh việc kiểm định theo các tiêu chí của Bộ Giáo dục-Đào tạo, AUN-QA đang được rất nhiều trường hướng tới như một chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, để việc kiểm định đạt hiệu quả còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong đó công tác quản lý hồ sơ minh chứng đóng một vai trò quan trọng nhằm hỗ trợ quá trình đánh giá đạt kết quả cao. Bài viết khái quát về hệ thống đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á-AUN-QA, cơ chế lưu trữ minh chứng theo AUN- QA, từ đó đưa ra bài toán ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác lưu trữ minh chứng và kết quả ứng dụng tại Khoa Thư viện-Thông tin học.

Từ khóa: Kiểm định chất lượng; cơ sở dữ liệu minh chứng AUN - QA

Evidence management for AUN-QA education quality assurance

Abstract: Aiming at becoming more internationally integrated as well as more assured of the education quality, higher educational institutions in Vietnam have implemented solutions such as improving the quality of lecturers and infrastructure, renovating educational programs...Among them, quality assurance is considered a priority and conducted based on the indicators of the Ministry of Education and Training as well as on the international AUN-QA standard. The success of quality assurance is depended on many factors, one of which, evidence management plays a very importance role. The article provides overview on the ASEAN University Network-Quality Assurance-AUN-QA, the AUN-QA evidence management mechanism and solutions to apply information technology into evidence management and preliminary results at the Department of Library - Information Sciences.

Keywords: Quality assurance; AUN - QA evidence database

Lời nói đầu

Từ những năm 2000, việc hướng tới một chuẩn chất lượng đã được ngành giáo dục và đào tạo nói chung và các trường đại học Việt Nam nói riêng đặt ra như một vấn đề trọng tâm cần giải quyết. Kiểm định chất

lượng theo các tiêu chí do Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra được coi là dấu mốc cơ bản đối với những trường muốn khẳng định chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, xu thế hội nhập quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng buộc các trường đại học phải tìm cho mình những thước đo mới tầm cỡ quốc tế.

¹ Bài báo là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, mã số T2017-10.

AUN-QA là chuẩn kiểm định chất lượng dành cho mạng lưới các trường đại học thuộc khối ASEAN (ASEAN University Network - Quality Assurance) được thông qua từ năm 1998 và được triển khai liên tục từ năm 1999 đến nay, với khá nhiều hoạt động và thành tựu, trong đó có sự tham gia tích cực của hai Đại học Quốc gia của Việt Nam [4].

Kể từ khi thành lập mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN), chất lượng được xem là một mục tiêu quan trọng nhằm khẳng định với quốc tế về sự hội nhập của giáo dục đại học Đông Nam Á, mặt khác tạo ra sự liên thông và công nhận lẫn nhau giữa các trường trong AUN. Chuẩn kiểm định chất lượng AUN đang là cái đích mà nhiều trường đại học tại Việt Nam và trong khu vực Đông Nam Á hướng tới. Mục tiêu của các trường đại học không chỉ là thu hút học viên mà còn khẳng định chất lượng đào tạo, dần tiến tới việc xây dựng văn hóa chất lượng của một trường đại học [1].

Để kiểm định thành công chất lượng một chương trình đào tạo theo chuẩn AUN - QA không phải là chuyện một sớm một chiều. Đó phải là cả một quá trình, với rất nhiều công việc, công đoạn khác nhau, trong đó quá trình thu thập hồ sơ minh chứng phục vụ cho công tác viết báo cáo tự đánh giá là việc làm vô cùng cần thiết và quyết định trực tiếp tới việc thành bại của công tác kiểm định này. Tuy nhiên, với 11 tiêu chuẩn và 50 tiêu chí (AUN-QA phiên bản 3.0) thì việc lưu trữ, quản lý các minh chứng này không phải chuyện dễ dàng, đặc biệt nếu các Khoa, Bộ môn lưu trữ theo cách thủ công. Chính vì vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào quản lý các hồ sơ minh chứng này là việc làm vô cùng cần thiết.

1. AUN và kiểm định chất lượng theo AUN - QA

1.1. Tổng quan về Mạng lưới các trường Đại học Đông Nam Á và Hệ thống đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á

Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN - ASEAN University Network) được thành lập vào tháng 11 năm 1995 bởi các

Bộ trưởng Giáo dục và các hiệu trưởng của các trường đại học hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Đầu tiên mạng lưới có 11 thành viên, sau đó tăng lên 17 thành viên vào năm 1999. Tính đến nay (20/12/2017), mạng lưới này đã có 30 thành viên đến từ 10 quốc gia, và việc kết nạp thành viên mới yêu cầu phải qua đánh giá chất lượng (17 thành viên đầu tiên không cần đánh giá). Việt Nam có 03 trường (Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Cần Thơ) tham gia vào AUN [3]. AUN ra đời với mục đích thúc đẩy sự hợp tác và nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu giữa các trường đại học trong khu vực và là đầu mối phối hợp các hoạt động để thực hiện nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và tìm kiếm các biện pháp cải tiến liên tục chất lượng của các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á.

Nhằm đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng bên trong các trường đại học trong khu vực, AUN đưa ra sáng kiến đánh giá chất lượng giáo dục đại học theo những tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng chung của khu vực ASEAN. Với mục đích trên, năm 1998, Hệ thống đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA - ASEAN University Network Quality Assurance) được ban hành [5]. Từ năm 2000 đến nay, bộ tiêu chuẩn AUN - QA được áp dụng, bắt đầu từ cấp chương trình đào tạo.

Từ khi ra đời, AUN - QA đã trải qua 3 lần cập nhật và sửa đổi. AUN-QA được ban hành lần 1 vào năm 2000 với 18 tiêu chuẩn và 72 tiêu chí; lần 2 năm 2011 với 15 tiêu chuẩn và 68 tiêu chí và phiên bản mới nhất được ban hành trong tháng 10 năm 2015 với 11 tiêu chuẩn và 50 tiêu chí thuộc các nhóm yếu tố khác nhau: đầu vào (input), quá trình (process) và đầu ra (output) theo một chu trình khép kín PDCA (Viết tắt từ tiếng Anh: Plan-Do - Check - Act, nghĩa là kế hoạch - thực hiện - kiểm soát - hành động) để liên tục cải tiến, nâng cao dần chất lượng đào tạo.

AUN quy định mỗi tiêu chí được đánh giá theo một thang 7 điểm; mỗi điểm số mang ý nghĩa như sau:

- 1 = Chưa có gì (văn bản, kế hoạch, minh chứng).
- 2 = Mới chỉ đưa vào kế hoạch.
- 3 = Có tài liệu/văn bản nhưng không có minh chứng triển khai rõ ràng.
- 4 = Có tài liệu/văn bản và có minh chứng triển khai rõ ràng.
- 5 = Đang triển khai có hiệu quả với đầy đủ minh chứng.
- 6 = Mẫu mực, có thể xem là thực tiễn tốt.
- 7 = Xuất sắc, được coi là thực tiễn tối ưu (tầm quốc tế).

Nhìn vào thang điểm với 7 mức ở trên ta có thể thấy rằng, việc cung cấp minh chứng là vô cùng cần thiết. Cho dù nội dung và cấu trúc chương trình đào tạo, chiến lược giảng dạy và học tập, kiểm tra đánh giá sinh viên, chất lượng đội ngũ giảng viên, chất lượng đội ngũ hỗ trợ, chất lượng sinh viên,... có tốt đến đâu đi nữa nhưng không đưa ra được các minh chứng cụ thể thì việc đạt chuẩn AUN - QA là rất khó khăn. Tuy nhiên, với 50 tiêu chí thì việc lưu trữ các minh chứng này theo cách truyền thống không phải là một lựa chọn tốt. Do vậy, đòi hỏi cần có một cơ chế

sắp xếp một cách khoa học, chính xác và đầy đủ để quá trình đánh giá chương trình đào tạo được thuận lợi nhất.

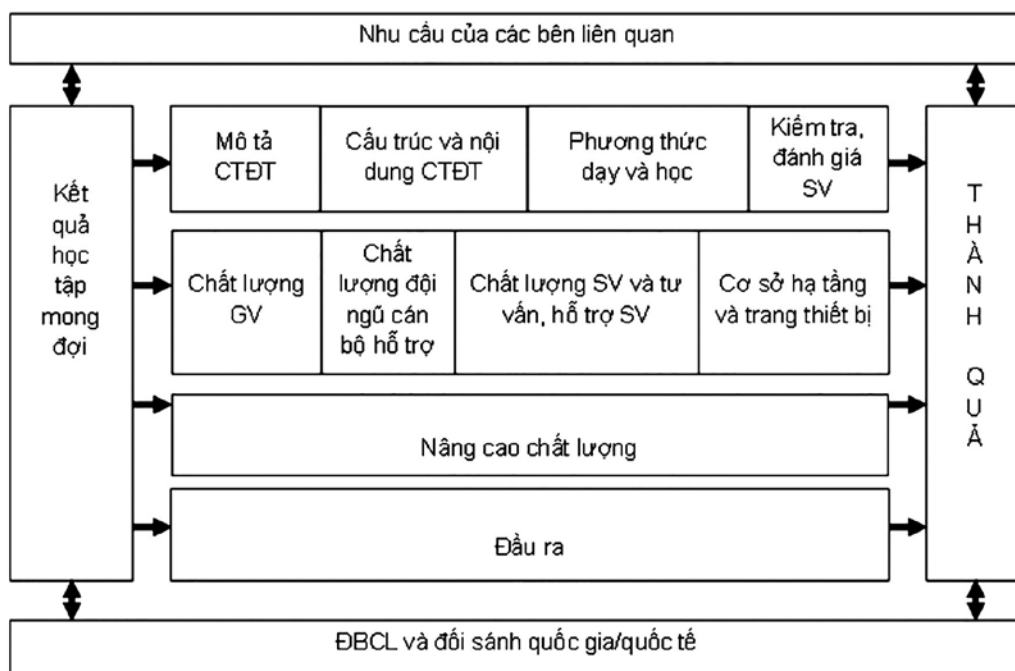
1.2. Tiêu chuẩn AUN - QA và cơ chế lưu trữ cơ sở dữ liệu minh chứng phục vụ đánh giá theo AUN-QA

Như đã trình bày ở phần trên, trong quá trình phát triển bộ tiêu chuẩn AUN-QA, khung đánh giá đã trải qua nhiều phiên bản khác nhau. Hiện tại phiên bản mới nhất của sự thay đổi này là phiên bản 3. Và trong bài viết này, nhóm tác giả sẽ sử dụng phiên bản mới nhất cũng như tập trung vào mô hình đảm bảo chất lượng (ĐBCL) cấp chương trình đào tạo (CTĐT).

1.2.1 Mô hình đảm bảo chất lượng cấp chương trình đào tạo theo AUN-QA

Mô hình ĐBCL cấp CTĐT theo AUN-QA được minh họa trong Hình 1 và chất lượng của các hoạt động đào tạo được đánh giá ở những khía cạnh sau:

- Chất lượng đầu vào.
- Chất lượng quá trình đào tạo.
- Chất lượng đầu ra.



Hình 1. Mô hình ĐBCL cấp CTĐT theo AUN-QA phiên bản 3.0 [Phạm Thị Bích, và cộng sự, 2016]

1.2.2. Danh sách bộ tiêu chuẩn trong AUN-QA phiên bản 3.0

Đảm bảo chất lượng cấp CTĐT gồm 11 tiêu chuẩn. Đây là cơ sở đánh giá chất

lượng từ việc tổ chức, quản lý dạy và học theo tiêu chuẩn AUN-QA phiên bản 3.0. Danh sách các tiêu chuẩn này được liệt kê ở Bảng 1.

Bảng 1. Các tiêu chuẩn trong AUN-QA 3.0

Danh mục 11 tiêu chuẩn trong AUN-QA 3.0	
- Tiêu Chuẩn 1:	Kết quả học tập mong đợi
- Tiêu Chuẩn 2:	Mô tả chương trình đào tạo
- Tiêu Chuẩn 3:	Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo
- Tiêu Chuẩn 4:	Phương thức dạy và học
- Tiêu Chuẩn 5:	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
- Tiêu Chuẩn 6:	Chất lượng giáo viên
- Tiêu Chuẩn 7:	Chất lượng đội ngũ cán bộ hỗ trợ
- Tiêu Chuẩn 8:	Chất lượng sinh viên và các hoạt động hỗ trợ sinh viên
- Tiêu Chuẩn 9:	Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị
- Tiêu Chuẩn 10:	Nâng cao chất lượng
- Tiêu Chuẩn 11:	Đầu ra

1.2.3. Danh sách các tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn

Ứng với mỗi tiêu chuẩn cụ thể sẽ có tập các tiêu chí con đánh giá cho tiêu chuẩn đó. Bảng 2 liệt kê số lượng tiêu chí của từng tiêu chuẩn trong AUN-QA. Để minh họa, liệt kê chi tiết các tiêu chí của tiêu chuẩn 1 được

trình bày trong Bảng 3.

Hệ thống lưu trữ các tiêu chuẩn, tiêu chí này được tổ chức theo các thư mục. Mỗi tiêu chí lại chứa các thư mục con khác được gọi là thư mục minh chứng. Các thư mục minh chứng này sẽ lưu trữ những tập tin minh chứng.

Bảng 2. Số lượng tiêu chí của từng tiêu chuẩn trong AUN - QA 3.0

Danh sách tiêu chuẩn	Số lượng tiêu chí tương ứng
Tiêu Chuẩn 1	3
Tiêu Chuẩn 2	3
Tiêu Chuẩn 3	3
Tiêu Chuẩn 4	3
Tiêu Chuẩn 5	5
Tiêu Chuẩn 6	7
Tiêu Chuẩn 7	5
Tiêu Chuẩn 8	5
Tiêu Chuẩn 9	5
Tiêu Chuẩn 10	6
Tiêu Chuẩn 11	5
11 Tiêu chuẩn	50 tiêu chí

Bảng 3. Các tiêu chí trong tiêu chuẩn 1:
Kết quả học tập mong đợi

Tiêu chuẩn 1: Kết quả học tập mong đợi	
Tiêu chí	Nội dung tiêu chí
Tiêu Chí 1.1	Kết quả học tập mong đợi được xây dựng rõ ràng, tương thích với tầm nhìn và sứ mạng của nhà trường.
Tiêu Chí 1.2	Kết quả học tập mong đợi bao gồm cả đầu ra chuyên ngành và đầu ra tổng quát (kỹ năng mềm).
Tiêu Chí 1.3	Kết quả học tập mong đợi phản ánh rõ ràng yêu cầu của các bên liên quan.

2. Thực trạng công tác quản lý hồ sơ minh chứng tại khoa Thư viện-Thông tin học phục vụ công tác kiểm định chất lượng theo chuẩn AUN-QA

2.1. Thực trạng quản lý hồ sơ minh chứng tại Khoa Thư viện-Thông tin học

Hồ sơ minh chứng là một yếu tố then chốt nhằm tạo nên một nền tảng vững chắc giúp cho công tác kiểm định chất lượng theo chuẩn AUN-QA đạt hiệu quả cao. Hồ sơ minh chứng được lưu tại Khoa Thư viện-Thông tin học theo từng vị trí công việc khác nhau và bởi nhiều cán bộ giảng viên. Có hai phương thức lưu trữ chính: lưu trên máy cục bộ và lưu hồ sơ giấy trong các tập thư mục. Do hồ sơ được lưu theo từng mảng công việc khác nhau nên có một sự khó khăn khi cần gom chung lại để làm các báo cáo hoặc sắp xếp theo trật tự mới. Việc lưu trữ trên máy cục bộ, hồ sơ minh chứng sẽ ở dưới dạng các thư mục và tập tin theo cấu trúc phân cấp.

Một ví dụ minh họa lưu trữ hồ sơ cho các mảng công việc trong hoạt động dạy học tại Khoa Thư Viện-Thông Tin học được tổ chức theo các thư mục lớn (cấp 1) trình bày trong Hình 2

Name	Date modified	Type	Size
[A] 1 - QUAN LY HANH CHINH	11/10/2017 10:33 AM	File folder	
[A] 2 - DAO TAO	12/1/2017 10:43 AM	File folder	
[A] 3 - CAC DỊCH VỤ NGƯỜI HỌC	11/9/2017 2:31 PM	File folder	
[A] 4 - NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	7/7/2015 1:32 PM	File folder	
[A] 5- HO TÁC QUỐC TẾ	9/19/2016 11:18 AM	File folder	
[A] 6. KHẢO THI VÀ ĐAM BẢO CHẤT LƯỢNG	11/23/2017 2:54 PM	File folder	

Hình 2. Quản lý hồ sơ minh chứng theo các thư mục trên máy tính

Trong các thư mục lớn có các thư mục con cấp 2 chứa nội dung các minh chứng theo từng mảng công việc khác nhau (Hình 3). Và hơn thế nữa, sự phân cấp này có thể

mở rộng bởi các thư mục con cấp 3 và sâu hơn. Nhằm phân định rõ các nhiệm vụ của các tài liệu minh chứng.

Thư mục con cấp 1

-  Tiêu chuẩn
-  Quyết định quan trọng
-  [A] 2.2 Chương trình đào tạo của Khoa
-  [A] 2.1 Hoạt động đào tạo của Khoa



Thư mục con cấp 2

-  [A] 2.1.01. Quy trình giao vụ về tổ chức giảng dạy, thi cử, quản lý điểm
-  [A] 2.1.02. Thanh toán thu lao giảng dạy
-  [A] 2.1.03. Kế hoạch giảng dạy
-  [A] 2.1.04. Thời khóa biểu, các quy chế đào tạo tin chỉ
-  [A] 2.1.05. Phân công giảng dạy
-  [A] 2.1.06. Kế hoạch thi, lịch thi
-  [A] 2.1.07. Thanh toán coi thi, chấm thi
-  [A] 2.1.08. Hồ sơ tốt nghiệp
-  [A] 2.1.09. Công văn gửi phòng đào tạo
-  Đăng ký môn học
-  Hồ sơ thi phân ngành

Hình 3. Thư mục con chứa các minh chứng

Ở cấp lưu trữ thư mục nhỏ nhất và chi tiết nhất là các tập tin minh chứng. Tập tin minh chứng có thể là tập tin đa phương tiện như: báo cáo, văn bản, thống kê, số liệu, thuyết trình, ảnh, video... với nhiều kiểu tập tin khác nhau như docx, ppt, excel,... Do đó, cách lưu trữ này sẽ hạn chế số lượng cán bộ tham gia quản lý minh chứng vì chúng được lưu trên máy cục bộ.

3.2. Các khó khăn của công tác lưu trữ minh chứng tại Khoa Thư viện-Thông tin học

Hồ sơ minh chứng được lưu trữ theo cách thủ công là chủ yếu, tuy có lưu tập tin trên máy cục bộ nhưng vẫn còn rời rạc. Do vậy, việc tìm kiếm gặp khó khăn vì không có bộ danh mục tra cứu được tổ chức tốt. Điều này dẫn đến hiệu quả quản lý thấp và tốn nhiều thời gian. Ngoài ra, trong quá trình lưu trữ sẽ phát sinh những minh chứng khó hoặc không thể xác định được loại danh mục để lưu trữ cho hợp lý và rõ ràng về mặt ngữ nghĩa. Việc lưu trữ thủ công và lưu trữ trên máy cục bộ còn thiếu đồng bộ, gây ra sự khó khăn khi cần bổ sung và sửa đổi.

Một hạn chế khác nữa là, khi cần thay

đổi cán bộ tham gia quản lý minh chứng thì họ dễ gặp khó khăn trong việc bàn giao. Người mới nhận nhiệm vụ cũng khó tiếp cận với danh mục các minh chứng đã được lưu trữ do cách thức lưu trữ còn nhiều điểm yếu, rời rạc, ít đồng bộ và còn nhiều thiếu sót. Hồ sơ minh chứng sẽ tăng lên ngày càng nhiều theo sự phát triển của khoa và bộ môn. Do vậy, nếu lưu trữ thủ công theo cách truyền thống nêu trên sẽ dẫn đến nhiều bất cập và dễ xảy ra sai sót.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc lưu trữ cơ sở dữ liệu minh chứng phục vụ công tác kiểm định chất lượng theo AUN-QA

Như đã phân tích ở trên, việc lưu trữ một khối lượng lớn minh chứng thật không hề đơn giản. Để giải quyết bài toán đó, Khoa Thư viện-Thông tin học đã tìm hiểu và đưa ra một giải pháp lưu trữ minh chứng hiệu quả, thân thiện và khoa học nhất: đó là triển khai và sử dụng bộ phần mềm Sharepoint của Microsoft.

SharePoint, một sản phẩm phần mềm web được triển khai trên môi trường mạng

Intranet, giúp việc lưu trữ, chia sẻ được dễ dàng và thuận tiện hơn. Với sức mạnh lưu trữ không giới hạn và tính năng tạo lập môi trường làm việc cộng tác tốt, SharePoint là một giải pháp hoàn toàn phù hợp để xây dựng một hệ thống lưu trữ dữ liệu minh chứng nhất quán và hoạt động hiệu quả.

4.1. Yêu cầu chức năng hệ thống

Để hỗ trợ mục đích lưu trữ minh chứng nhằm đánh giá chương trình đào tạo theo AUN-QA cũng như đảm bảo tính bảo mật trong vấn đề truy xuất của các thành viên. Hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu minh chứng cần đáp ứng những chức năng chính sau:

4.1.1. Chức năng quản lý tập tin theo phân cấp tiêu chuẩn và tiêu chí

Hệ thống lưu trữ cần cung cấp chức năng quản lý các tiêu chuẩn và tiêu chí trong bộ AUN - QA. Mỗi tiêu chuẩn là một đơn vị đánh giá chất lượng, trong mỗi tiêu chuẩn bao gồm các tiêu chí. Mỗi tiêu chí được thể hiện bởi tập các tài liệu minh chứng được thu thập trong quá trình đào tạo. Do đó, hệ thống phải cung cấp cơ chế linh động cho phép phân cấp lưu trữ phức tạp theo thư mục tập tin. Đảm bảo tính toàn vẹn và dễ dàng truy xuất của dữ liệu.

- Cơ chế quản lý phiên bản tài liệu

Trong quá trình hoạt động, kho dữ liệu có thể sẽ được cập nhật liên tục nên vấn đề cập nhật mới được xem là tác vụ quan trọng. Do đó, hệ thống phải cung cấp cơ chế quản lý các phiên bản tài liệu, nhằm lưu vết những thay đổi và tác nhân làm thay đổi nó. Cung cấp khả năng dễ dàng truy xuất tất cả các phiên bản thay đổi của một tài liệu lưu trữ.

4.1.2. Chức năng phân chia công việc

Do đặc thù của lưu trữ, công việc quản lý và cập nhật hệ thống được quản lý bởi

nhiều thành viên, cần có một môi trường cộng tác giúp các thành viên có thể làm việc phối hợp với nhau trên thư mục dữ liệu mà mình quản lý trong kho dữ liệu. Hệ thống cần cung cấp khả năng phân chia quản lý dữ liệu cho các thành viên trong kho, cung cấp cơ chế làm việc cộng tác trên tập tin thư mục, giúp quá trình cập nhật và quản lý kho tiện lợi và nhanh chóng hơn.

4.1.3. Chức năng phân quyền và quản lý truy xuất

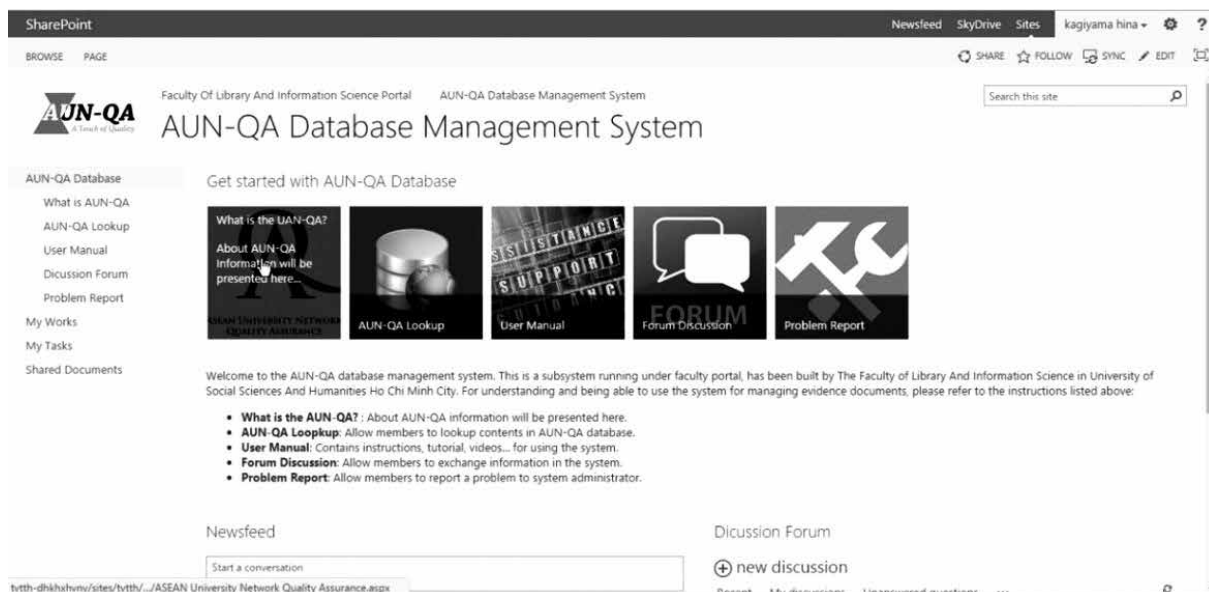
Hệ thống được quản lý bởi nhiều phân hệ người dùng trong hệ thống, tùy theo cấp bậc và quyền hạn của mỗi thành viên mà họ sẽ được chỉ định quản lý các thư mục cũng như cung cấp các tài liệu minh chứng nào. Nhằm đảm bảo tính toàn vẹn và bảo mật của dữ liệu, hệ thống cần có chức năng quản lý người dùng, quản lý nhóm. Và hơn thế nữa, ứng với mỗi phân hệ cần có cơ chế quản lý phân quyền, cho phép thiết lập các cấp độ truy xuất tài liệu, đảm bảo tính bảo mật của hệ thống lưu trữ.

4.1.4. Chức năng tìm kiếm thông minh

Hệ thống sẽ được vận hành trong một khoảng thời gian dài và số lượng tập tin thư mục sẽ tăng dần theo thời gian. Cần có cơ chế tìm kiếm thông minh hiệu quả trên hệ thống minh chứng, đảm bảo tính tin cậy và dễ dàng truy xuất dữ liệu được lưu. Cung cấp các tác vụ tìm kiếm theo tên, loại tập tin, kết hợp các biểu thức tìm kiếm giúp quá trình tìm kiếm trở nên tiện lợi.

4.2. Thiết kế giao diện xây dựng chức năng hệ thống

Dựa trên yêu cầu về chức năng hệ thống cần phải có, chúng tôi tiến hành thiết kế xây dựng các chức năng của hệ thống nhằm đảm bảo tính tiện dụng trong lưu trữ minh chứng.



Hình 4. Trang chủ hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu minh chứng

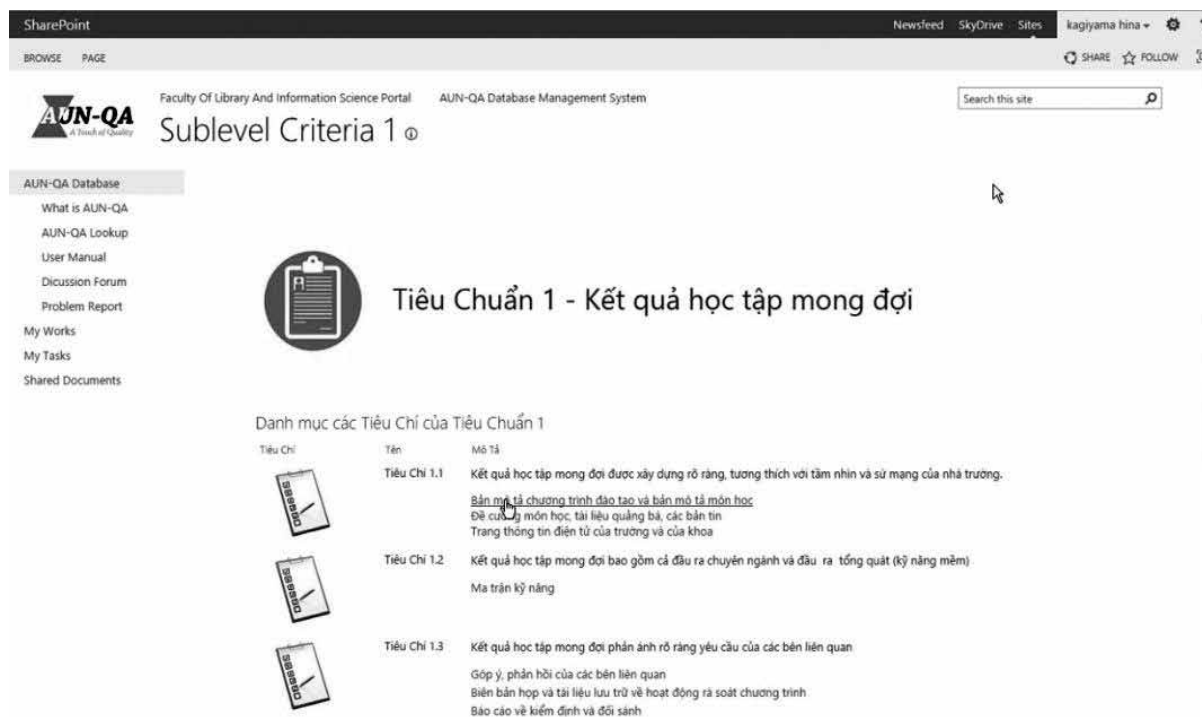
4.2.1. Giao diện trang chủ

Hiển thị thông tin tổng quan các liệt kê chức năng có trong hệ thống lưu trữ, bao gồm những chức năng chính cho phép tra cứu danh mục minh chứng, hướng dẫn sử dụng, thảo luận nhóm và phân chia nhiệm

vụ (Hình 4)...

4.2.2. Trang tra cứu danh mục tiêu chuẩn và tiêu chí

Liệt kê danh mục các tiêu chuẩn và dễ dàng truy xuất các tiêu chí của tiêu chuẩn đó (Hình 5).

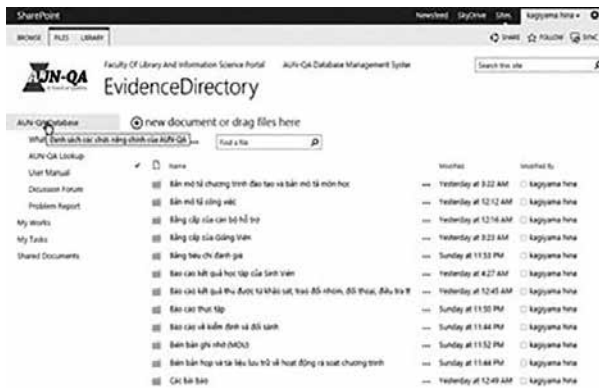


Hình 5. Trang tra cứu các tiêu chuẩn và tiêu chí theo AUN - QA phiên bản 3

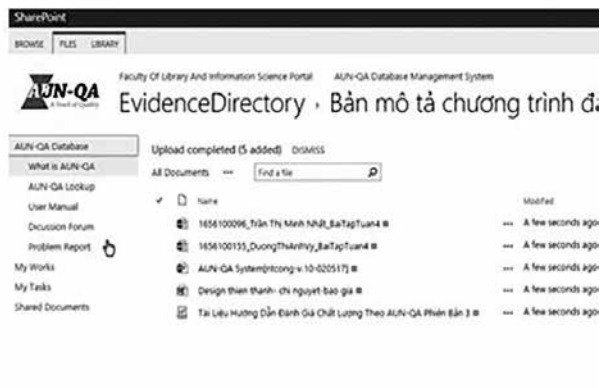
4.3.3. Trang quản lý các thư mục minh chứng trong hệ thống

Mỗi tiêu chí được lưu dưới dạng một thư

mục trong hệ thống (Hình 6 (a)). Ứng với mỗi thư mục sẽ cung cấp các chức năng quản lý tập tin, phân quyền tương tác... quản lý phiên bản (xem Hình 6 (b)).



(a)



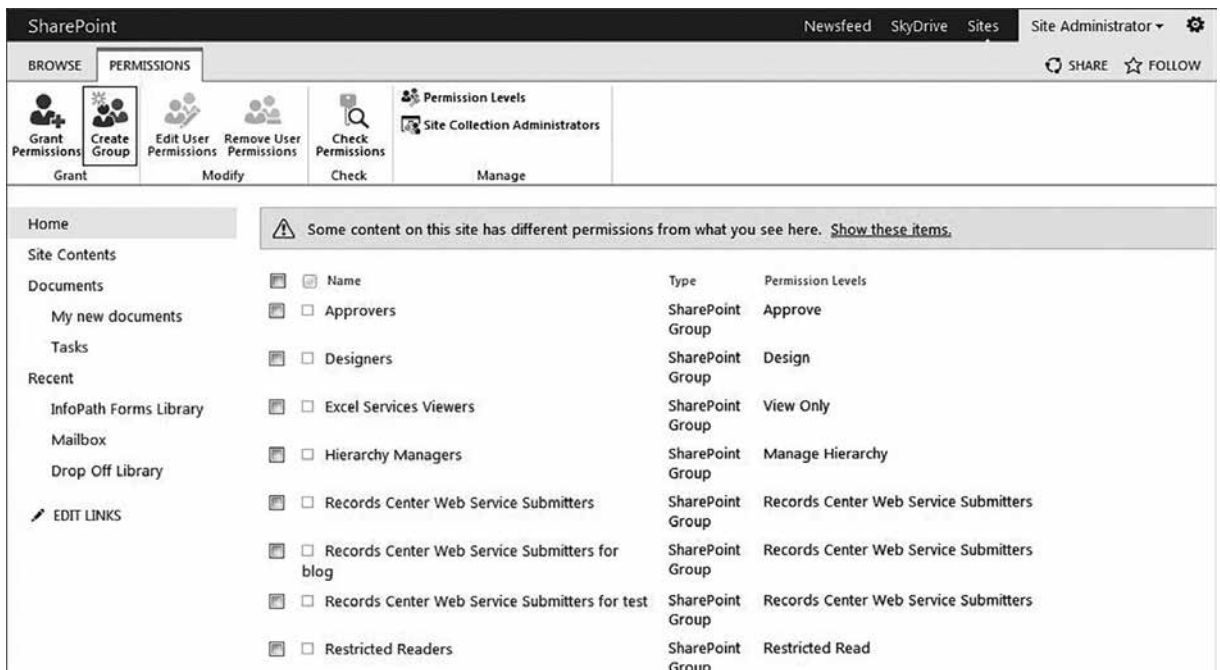
(b)

Hình 6. Trang quản lý danh mục thư mục minh chứng (a) và quản lý tập tin minh chứng (b).

4.3.4. Trang quản lý phân quyền trong hệ thống

Trang cung cấp chức năng quản lý người dùng trong hệ thống. Ngoài ra còn cung cấp cơ chế tạo phân hệ người dùng

bởi nhóm. Ứng với mỗi người dùng và phân hệ nhóm, cho phép thiết lập quyền truy cập dữ liệu với nhiều cấp độ. Chúng ta có thể thiết lập ở cấp độ kho lưu trữ, thư mục minh chứng hay thấp hơn nữa là ở cấp độ tập tin (Hình 7).



Hình 7. Trang phân quyền người sử dụng theo cá nhân hoặc theo nhóm

Kết luận

AUN-QA đang được rất nhiều trường đại học hướng tới như một chuẩn kiểm định chất lượng quốc tế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp cho công tác quản lý hồ sơ minh chứng được thuận lợi hơn, khắc phục được các khó khăn, nhược điểm mà cách lưu trữ truyền thống đang gặp phải. Chúng tôi đã đề ra một giải pháp giúp giải quyết những vấn đề bất cập khi lưu trữ các dữ liệu minh chứng theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA 3.0 bởi việc sử dụng phần mềm Sharepoint. Đây là phần mềm mạnh mẽ cho phép quản trị nội dung tài liệu điện tử hiệu quả trong môi trường cộng tác. Kết quả đạt được đã góp phần quan trọng phục vụ công tác chuẩn bị kiểm định chất lượng đào tạo theo chuẩn AUN-QA của Khoa Thư viện-Thông tin học trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mạnh Tuấn (2017). *AUN-QA: Cái đích của những trường đại học hướng đến chất lượng.*

Truy cập tại: <http://dantri.com.vn/khuyen-hoc/aunqa-cai-dich-cua-nhung-truong-dai-hoc-huong-den-chat-luong-1303143831.htm> (Truy cập ngày 12/11/2017)

2. Phạm Thị Bích, Nguyễn Thị Thanh Nhật, Nguyễn Tiến Công và Nguyễn Thị Lê Na (2016). Đánh giá chất lượng cấp chương trình theo tiêu chuẩn AUN-QA phiên bản 3.0, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. HCM.

3. Nguyễn Thị Ánh Đào (2013), Tác động của việc đánh giá cấp chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA đối với các khoa thuộc các trường đại học thành viên Đại học Quốc gia TP. HCM, Luận văn thạc sỹ giáo dục học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Mr.Johnson Ong Chee Bin (2016), Asean university network quality assurance: Guide to AUN-QA assessment at institutional level. P.7.

5. AUN Secretariat (2001), Report of the First Workshop on AUN-QA for CQOs, Kuala Lumpur.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-3-2018; Ngày phản biện đánh giá: 20-5-2018; Ngày chấp nhận đăng: 15-6-2018).

**Mời các tổ chức, đơn vị và cá nhân
giới thiệu sản phẩm và dịch vụ khoa học và công nghệ
trên Tạp chí Thông tin và Tư liệu**

Thông tin và Tư liệu là tạp chí hàng đầu của ngành thông tin, thư viện và thống kê KH&CN Việt Nam, do Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia xuất bản. Là một cơ quan ngôn luận có uy tín trong ngành, Tạp chí Thông tin và Tư liệu đã được xếp vào danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành được tính điểm công trình khoa học quy đổi khi xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư và phó giáo sư. Với nội dung phong phú, thiết thực và chất lượng học thuật cao, Tạp chí luôn nhận được sự quan tâm của đông đảo bạn đọc là các nhà quản lý, nhà nghiên cứu, cán bộ chuyên môn và sinh viên trong ngành.

Tạp chí được phát hành trên toàn quốc với định kỳ 6 số/1 năm và luôn có mặt trong các cơ quan thuộc mạng lưới thông tin, thư viện và thống kê KH&CN các tỉnh, thành phố, các cơ quan nghiên cứu và nhà trường.

Các sản phẩm và dịch vụ khoa học và công nghệ thông qua Tạp chí sẽ được giới thiệu tới đông đảo người dùng cả nước với hiệu quả cao.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

**Tạp chí Thông tin và Tư liệu
24 Lý Thường Kiệt - Hà Nội
Điện thoại: 024.39349105
Email: tapchitttl@vista.gov.vn**